

KẾ HOẠCH

Đầu tư công năm 2018

Thực hiện Công văn số 881/SKHĐT-THQH ngày 26/7/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn về việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2018; Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017

a) Công trình kế hoạch năm 2016 chuyển tiếp sang năm 2017

Tổng các nguồn vốn năm 2016 chuyển sang năm 2017 thanh toán là **15.492,82** triệu đồng. Đã giải ngân thanh toán được 5.933,53 triệu đồng, đạt 38,29% KH; Ước thực hiện giải ngân năm 2017 là **15.492,82** triệu đồng đạt 100% KH. Tổng số 74 công trình, đã có 59 công trình thi công hoàn thành chủ yếu để thanh toán; có 15 công trình chuyển tiếp để tiếp tục thi công (*Trong đó đã có 7/15 công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, 8/15 công trình đang tiến hành thi công khối lượng ước đạt 70 - 90% KH*).

b) Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2017

- Trong 6 tháng đầu năm 2017, UBND huyện Lộc Bình được giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư thuộc các nguồn vốn là **42.787** triệu đồng. Kế hoạch vốn năm 2017 ước là 67.735 triệu đồng.

- Công tác giải ngân: Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện giải ngân được 20.661,81 triệu đồng, đạt 48,28% KH. Kế hoạch năm 2017 ước giải ngân là 67.735 triệu đồng, đạt 100% KH.

(Có biểu số 01 đính kèm)

- Tình hình thực hiện từng nguồn vốn 6 tháng đầu năm 2017: Vốn theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND là 10.435 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 1.000 triệu đồng; vốn Chương trình MTQG 19.166 triệu đồng (*trong đó: Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 4.998 triệu đồng; vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 14.168 triệu đồng*); Bổ sung Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 1.711 triệu đồng; vốn cân đối ngân sách huyện

8.729 triệu đồng; Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, thanh toán cho các công trình thi công, hoàn thành năm 2008-2009 là 126 triệu đồng; Vốn Đề án đầu tư xây dựng nhà bếp cho các Trường Mầm non và nhà bếp liên kề nhà ăn cho các Trường Phổ thông dân tộc bán trú: 1.620 triệu đồng, được phân bổ cụ thể như sau:

+ Các công trình vốn theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND: Công trình trụ sở UBND thị trấn Na Dương đã thi công hoàn thành, đã bàn giao và đưa vào sử dụng; công trình trụ sở UBND xã Minh Phát, khối lượng thi công đạt khoảng 80%; công trình trụ sở UBND xã Nam Quan đã thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; hỗ trợ xi măng làm đường GTNT: đã cấp cho các xã 2.450 tấn xi măng, đã thi công hoàn thành các tuyến đường khối lượng đạt 100%; hỗ trợ xi măng làm công trình thủy lợi nhỏ, đã cấp cho các xã được 90 tấn xi măng, hiện đang thi công khối lượng ước đạt 34,6%. Giá trị giải ngân đến 30/6/2017 được 5.160,96/10.435 triệu đồng, đạt 49,45% KH.

+ Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (ngân sách Trung ương) 4.998 triệu đồng; phân bổ cho 07 công trình. Trong đó: Thanh toán cho công trình thi công hoàn thành 01 công trình ở xã Xuân Mãn và 03 công trình ở xã Yên Khoái, khởi công mới 03 công trình ở xã Hữu Khánh. Khối lượng thực hiện: 03 công trình khởi công mới khối lượng thực hiện được khoảng 30% KH. Giá trị giải ngân được 3.285,4/4.998 triệu đồng, đạt 65,73% KH.

+ Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Có 14 công trình chuyển tiếp, trong đó có 09 công trình thi công hoàn thành đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, 05 công trình đang thi công khối lượng ước đạt 90% KH. Có 11 công trình khởi công mới vốn năm 2017, hiện nay đang thi công khối lượng thi công ước đạt 30%. Giá trị giải ngân được 3.701,27/15.879 triệu đồng, đạt 23,3% KH.

+ Vốn cân đối ngân sách tỉnh: Công trình khởi công mới (cấp điện thôn Nà Phi, Già Nàng, Bản Chành, Nà Nhe xã Lợi Bắc). Hiện nay đang thực hiện giải phóng mặt bằng, khối lượng ước thực hiện 6 tháng khoảng 20%. Kế hoạch vốn 1.000 triệu đồng, chưa giải ngân.

+ Vốn cân đối ngân sách huyện: Có 10 công trình (trong đó khởi công mới 09 công trình khối lượng ước thực hiện được 35%; có 01 công trình chuyển tiếp là Trường THCS thị trấn Lộc Bình, khối lượng ước đạt 95%). Giá trị giải ngân đến 30/6/2017 được 1.839,78/8.729 triệu đồng, đạt 21,07% KH.

+ Vốn bổ sung ngân sách tỉnh cho Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học là 126 triệu đồng, để thanh toán cho 02 công trình thi công, hoàn thành năm 2008-2009. Chưa giải ngân.

+ Vốn Đề án đầu tư xây dựng nhà bếp cho các Trường Mầm non và nhà bếp liền kề nhà ăn cho các Trường Phổ thông dân tộc bán trú: 1.620 triệu đồng. Đầu tư xây dựng khởi công mới cho 02 công trình Trường Mầm non và 02 công trình Trường Phổ thông dân tộc bán trú. Chưa giải ngân.

2. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển

Trong 6 tháng đầu năm 2017, huy động từ doanh nghiệp, các đơn vị, nhân dân qua phong trào ủng hộ chung tay xây dựng nông thôn mới tại xã Hữu Khánh được 404 triệu đồng.

3. Kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017

a) Kết quả đạt được từ việc đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công

Các công trình kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện đã mang lại hiệu quả to lớn, tạo động lực giúp cho các xã đẩy nhanh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh chính trị, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, các công trình trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, đường giao thông, đường điện, nước sinh hoạt, thủy lợi... được đầu tư đã có nhiều thay đổi, mang lại thay đổi diện mạo hạ tầng mới cho các xã, đặc biệt là các xã biên giới, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các công trình đưa vào sử dụng phát huy tốt hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc vùng cao, tình hình vùng cao đồng bào dân tộc thiểu số trong huyện đã có những chuyển biến tiến bộ, kinh tế phát triển khá, đã xuất hiện ngày càng nhiều mô hình kinh tế điển hình; kinh tế đồi rừng, kinh tế lâm nghiệp ngày càng được đầu tư phát triển, nhiều hộ gia đình các dân tộc thiểu số đã và đang góp phần mở ra hướng phát triển mới cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp là hàng hoá. Sự nghiệp giáo dục, y tế tiếp tục phát triển, tỷ lệ hộ nghèo đã được giảm xuống từng năm.

b) Những khó khăn, vướng mắc

- Năng lực quản lý của một số chủ đầu tư còn hạn chế, một số cán bộ làm công tác quản lý dự án năng lực còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm về quản lý các công trình; công tác tổ chức triển khai thực hiện tiến độ thi công các công trình thường chậm, quy trình thủ tục về hồ sơ tài liệu còn thiếu sót.

- Suất đầu tư cho các công trình thấp, nên đa số các công trình phải thực hiện thanh toán vốn chuyển tiếp 2 đến 3 năm, do vậy đã ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà thầu về tiến độ triển khai thi công công trình.

- Thiếu mặt bằng để xây dựng công trình, hầu hết các xã, thôn không còn quỹ đất công để xây dựng, các công trình đều không có kinh phí để giải phóng mặt bằng, một số công trình phải tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để có mặt bằng xây dựng.

- Kế hoạch phân bổ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 6 tháng đầu năm chậm (chưa có), cho nên khó khăn về việc cân đối vốn cho các công trình và lập kế hoạch đầu tư cho năm sau.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được quan tâm, xong để đạt được 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới cần nguồn đầu tư lớn, trong khi ngân sách Nhà nước hỗ trợ chưa đáp ứng so với nhu cầu, việc huy động đóng góp từ doanh nghiệp và nhân dân còn rất nhiều khó khăn.

4. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai kế hoạch

a) Các giải pháp

- Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với đơn vị thi công và chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai của các dự án, nhất là các dự án liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng để hoàn thành đúng thời gian quy định.

- Đôn đốc các chủ đầu tư tiến hành giải ngân đối với các công trình đã hoàn thành, được phê duyệt quyết toán; thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình khởi công mới đã đủ điều kiện giải ngân.

- Quan tâm, tạo điều kiện đối với các cán bộ làm công tác quản lý dự án tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ liên quan đến công tác đầu tư XD CB, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành rà soát các nguồn vốn thuộc ngân sách huyện, đảm bảo bố trí đủ vốn cho các dự án đã và đang triển khai góp phần đảm bảo tiến độ thi công theo đúng thời gian quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo quy định, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ.

b) Kiến nghị, đề xuất

- Đối với cấp Trung ương: Tăng mức đầu tư tập trung cho xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2018 - 2020.

- Đối với cấp Tỉnh:

+ Sớm có kế hoạch phân bổ các nguồn vốn ngay từ những tháng đầu năm để cấp huyện chủ động trong công việc phân bổ và lồng ghép các nguồn vốn cho từng công trình để trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng đào tạo để nâng cao trình độ, chuyên môn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã làm công tác về quản lý các công trình xây dựng.

+ Cho phép cấp một phần kinh phí cho các dự án để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm 2016 – 2020 và khả năng cân đối vốn trong năm 2018, khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án trong năm 2018, UBND huyện Lộc Bình lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

- Kế hoạch đầu tư công năm 2018 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 với việc thực hiện xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2018 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được HĐND tỉnh thông qua và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2018; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2018. Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn kế hoạch năm 2018 cho các dự án thật sự cần thiết, đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật Đầu tư công và các Nghị định khác hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

1. Lập kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2018

a) Nguyên tắc bố trí kế hoạch

Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2018 theo các nguyên tắc chung tại mục I nêu trên và các nguyên tắc cụ thể dưới đây:

Việc lập kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được phê duyệt.

- Kế hoạch đầu tư năm 2018 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tổng mức kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2018 dự kiến bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, chương trình không vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSNN đã được giao kế hoạch.

- Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2018 cho các dự án phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018 cho từng dự án phải phù hợp và không được vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư vốn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch sau khi trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2016 và năm 2017.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư;

+ Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

+ Dự án khởi công mới có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/ 9/2015 của Chính phủ.

- Không bố trí vốn kế hoạch nguồn NSNN năm 2018 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn NSNN, không được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020.

b) Dự kiến danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2018 cho từng dự án

- Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương (vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu, chương trình MTQG):

Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và khả năng cân đối vốn đầu tư, dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án theo đúng các nguyên tắc quy định tại điểm a nêu trên.

- Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư; rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2018 phù hợp với kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương theo đúng các nguyên tắc, quy định, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết, ưu tiên đầu tư nguồn vốn này cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017.

Chi tiết phương án phân bổ vốn NSNN kế hoạch năm 2018:

(Có biểu số 02A, 02B kèm theo)

2. Lập kế hoạch năm 2018 chương trình MTQG và chương trình mục tiêu

a) Đối với các chương trình MTQG

Đề xuất nguồn lực thực hiện các chương trình MTQG năm 2018, trong đó dự kiến theo cơ cấu nguồn vốn, theo từng dự án, nội dung thành phần theo quy định tại Điều 5 Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình MTQG được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Việc lập kế hoạch các chương trình MTQG theo nguyên tắc:

- Lập kế hoạch vốn các chương trình MTQG phải đảm bảo phù hợp với chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 100/2015/NQ-QH13 của Quốc hội và các Quyết định phê duyệt đầu tư từng chương trình (Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016; số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ), các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương từng chương trình (Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/12/2016; số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ) và hướng dẫn của các Bộ là chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình.

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 các chương trình MTQG phải phù hợp với Kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

b) Đối với các Chương trình mục tiêu

Đề xuất nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu năm 2018, trong đó dự kiến vốn theo cơ cấu nguồn, theo từng dự án thành phần thuộc chương trình và nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương. Việc lập kế hoạch các chương trình mục tiêu theo các nguyên tắc sau:

- Lập kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu phải phù hợp với chủ trương đầu tư của Chính phủ và quyết định phê duyệt đầu tư chương trình của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 cho các chương trình mục tiêu phải phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư vốn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp của các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình, về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng chương

trình, khả năng cân đối chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2018, tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chi tiết kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG và chương trình mục tiêu năm 2018.

(Có biểu số 04A, 04B kèm theo)

4. Lập kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 của các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

Lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 cho các dự án PPP theo đúng trình tự quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và các Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công, trong đó đối với từng dự án xác định rõ các phần vốn như sau:

- Phần vốn Nhà nước đóng góp vào để thực hiện dự án.
- Phần vốn nhà đầu tư tự huy động.

Chi tiết phương án phân bổ vốn của các dự án đầu tư theo hình thức PPP năm 2018:

(Có biểu số 05 kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch đầu tư công năm 2018 của UBND huyện Lộc Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ, thường xuyên báo cáo các công việc bổ sung, phát sinh với UBND huyện và trao đổi với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để xử lý, hướng dẫn bảo đảm thực hiện đạt hiệu quả./.